

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Kim Hiệu

Ông Phạm Thanh Giản

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Chánh T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn N và bà Đoàn Thị H; có vợ là Lê Thị Ô X và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 16/11/2023, Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành nộp phạt (chưa được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024 chuyển tạm giam. Ngày 03/10/2024 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h giờ 30 phút ngày 28/6/2024, Đoàn Chánh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K2-8364 đi tìm tài sản để trộm cắp, đến khu vực nhà ở A 5 thuộc tổ dân phố N 1, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng phát hiện khu vực để phế liệu xây dựng của anh Nguyễn Văn T không có ai trông coi. T dừng xe dưới lề đường rồi xuống xe, đi bộ đến chỗ để tài sản dùng hai tay bê 01 cánh cửa nhôm kính đặt lên phía sau yên của xe mô tô thì ngay lúc này T bị anh Nguyễn Văn T và anh Hoàng Văn D phát hiện đưa T cùng phương tiện và tang vật đến trụ sở Công an phường A để làm việc. Tại Cơ quan Công an T còn khai nhận trước đó vào khoảng 11 giờ ngày 26/6/2024, T cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K2-8364 đi đến khu vực để phế liệu nêu trên của anh T lấy trộm 02 cánh cửa nhôm kính và 3 thanh nhôm. Sau đó T dùng xe mô tô chở tài sản vừa trộm cắp được đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn H trên đường B, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng với giá 1.100.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Số tài sản T bán cho anh Hải vào ngày 26/6/2024, sau đó anh H đã bán lại cho một người khác không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Ngày 09/9/2024, Đoàn Chánh T đến Công an quận D đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D kết luận:

“- 02 cánh cửa nhôm kính thường màu vàng kích thước (2.5x0.8)m, phần kính thường có kích thước (2.3x0.6)m, dày 3mm, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được). Chưa đủ cơ sở để định giá tài sản.

- 02 thanh nhôm rỗng màu trắng dài 2m, dày 5cm, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được). Chưa đủ cơ sở để định giá tài sản.

- 01 thanh nhôm rỗng màu trắng dài 70cm, dày 5cm, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được). Chưa đủ cơ sở để định giá tài sản.

- 01 cánh cửa nhôm kính thường màu trắng kích thước (2.8x0.65)m, phần kính thường có kích thước (2.6x0.45)m, dày 3mm, đã qua sử dụng (đã thu hồi được). Có giá trị 1.200.000 đồng”.

Ngày 07/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D có Công văn số 619/CQĐT(ĐTTH) đề nghị Hội đồng định giá tiếp tục định giá tài sản. Ngày

25/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D có Công văn số 04/HĐĐG trả lời số tài sản Đoàn Chánh T trộm cắp của anh Nguyễn Văn T vào ngày 26/6/2024 chưa đủ căn cứ để định giá do số tài sản trên chưa thu hồi được.

Vật chứng của vụ án: 01 cánh cửa nhôm kính được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn T. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14K2-8364 hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D, tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại 01 cánh cửa nhôm kính, đối với các tài sản không thu hồi được gồm 02 cánh cửa nhôm kính và 03 thanh nhôm, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường .

Đối với anh Nguyễn Văn H là người mua tài sản của Đoàn Chánh T vào ngày 26/6/2024, anh Hải không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D không xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D, bị cáo khai nhận T bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 05 tháng 12 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đoàn Chánh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Chánh T với mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2024, tại khu vực nhà ở A 5 thuộc tổ dân phố N 1, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, Đoàn Chánh T đã có hành vi trộm cắp 01 cánh cửa nhôm kính của bị hại trị giá 1.200.000 đồng. Tuy tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, do vậy lần phạm tội này của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[2.2] Đối với hành vi Đoàn Chánh T trộm cắp 02 cánh cửa nhôm kính và 03 thanh nhôm vào ngày 26/6/2024 của anh Nguyễn Văn T, do tài sản không thu hồi được nên không thể định giá, do vậy không có căn cứ xử lý đối với T về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/6/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp cá nhân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng

xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Chánh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Xử phạt bị cáo Đoàn Chánh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Chánh T cho UBND xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản

án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản

án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Dung